**Biểu mẫu 18**

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học**

**năm học 2021 - 2022**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành Luật

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Khóa 60:** | | | | | |
| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
| 1 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | Cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; về bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 2 | Tâm lý học | Nội dung học phần: Tâm lý học trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 3 | Xã hội học đại cương | Nội dung học phần: Trình bày các quan điểm về xã hội; trình bày bản chất, qui luật xã hội theo quan điểm mác xít; những quy luật xã hội ở Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 4 | Kỹ năng mềm | Cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kỹ năng mềm và những kỹ năng cụ thể, cần thiết đối với sinh viên chuyên ngành Luật, bao gồm kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật; Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích; Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với đối tác; Có kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường công việc trong nước và quốc tế. | 3 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 5 | Đạo đức học | Học phần Đạo đức học bao gồm những nội dung cơ bản là: Đối tượng, nhiệm vụ của Đạo đức học; nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức; các kiểu đạo đức trong lịch sử và quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác; một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học; những nguyên tắc của đạo đức mới và tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới; một số vấn đề đạo đức trong điều kiện hiện đại hóa xã hội hiện nay. | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 6 | Lý luận về nhà nước và pháp luật 1 | Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung như hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật và kinh tế, văn hóa, xã hội; hệ thống các kiến thức cơ bản về pháp luật bao gồm: thuộc tính, chức năng, hình thức, nguồn và nguyên tắc pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và nhà nước với các phương tiện điều chỉnh, thiết chế xã hội khác; nhà nước pháp quyền. Nội dung môn học đề cập các vấn đề cơ bản về cơ chế điều chỉnh pháp luật; hoạt động xây dựng và thực hiện, áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật. | 3 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 7 | Những NLCB của CN Mác–Lênin 1 | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 8 | Lý luận về nhà nước và pháp luật 2 | Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, nhà nước và pháp luật phong kiến, nhà nước và pháp luật tư sản, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam, pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | 3 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 9 | Phương pháp NCKH và khởi nghiệp | Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của phương pháp luận NCKH, phương pháp luận NCKH chuyên ngành và các thao tác khi thực hiện NCKH thuộc chuyên ngành Luật; các khái niệm về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 10 | Logic học | Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của logic học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, chức năng và quan hệ giữa các hình thức tư duy các quy luật, các phương pháp suy luận và chứng minh lôgic. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 11 | Tin học | Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về Tin học, Hệ điều hành; Các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; Các kỹ thuật và kỹ năng sử dụng bảng tính điện tử. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 12 | Luật hiến pháp Việt Nam | Học phần cung cấp những vấn đề quan trọng về sự ra đời của Hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế; chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương. | 4 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 13 | Những NLCB của CN Mác–Lênin 2 | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 3 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 14 | Luật dân sự Việt Nam 1 | Học phần Luật dân sự Việt Nam 1 cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung của Luật dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; đặc điểm, nguyên tắc của QHPL dân sự; chủ thể, khách thể, nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt các QHPL dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện, quyền sở hữu, quyền thừa kế… | 3 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 15 | Tin học ứng dụng | Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0; Các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện; Giới thiệu về mạng máy tính, internet; Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet; Phần mềm trình diễn thông tin. | 2 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 16 | Lịch sử các học thuyết chính trị pháp lí | Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lịch sử các học thuyết chính trị pháp lí và các học thuyết chính trị pháp lí tiêu biểu ở các thời kỳ: Cổ đại, phong kiến và cách mạng tư sản ở Tây Âu. | 2 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 17 | Lịch sử nhà nước và pháp luật | Cung cấp những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam và thế giới như quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật, quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kỳ lịch sử, quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật | 2 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 18 | Luật hành chính Việt Nam | Bao gồm những chế định quan trọng của Luật hành chính: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước; Thủ tục hành chính; Quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; chế định pháp lý về khiếu nại tố cáo; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức của các tổ chức xã hội và của cá nhân; quản lý nhà nước về một số lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. | 4 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 19 | Đường lối cách mạng của Đảng CSVN | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 3 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 20 | Luật lao động Việt Nam | Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Luật Lao động như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật Lao động Việt Nam; Học và dạy nghề; Khái niệm, ý nghĩa, nội dung, hình thức và giao kết hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động vô hiệu; Cho thuê lại lao động; Một số vấn đề pháp lý về tiền lương; Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; An toàn và vệ sinh lao động; Trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất; Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; Đình công và giải quyết các cuộc đình công. | 3 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 21 | Luật dân sự Việt Nam 2 | Học phần Luật dân sự Việt Nam 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự. Học phần cũng giới thiệu các hợp đồng dân sự thông dụng đến người học như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi, tặng cho, vay, thuê tài sản... Ngoài ra, học phần Luật dân sự Việt Nam II còn bao gồm những kiến thức về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, về chuyển quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. | 4 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 22 | Luật thương mại Việt Nam 1 | Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành, như: hành vi thương mại và thương nhân, địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh, pháp luật về thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp. | 2 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 23 | Luật hình sự Việt Nam 1 | Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp tại Phần chung của Bộ luật Hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự Việt Nam; tội phạm; các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm; khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; trách nhiệm hình sự và hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt; trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội. | 3 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 24 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 2 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 25 | Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật | Trang bị các kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật; kỹ thuật xây dựng những văn bản pháp luật hiện nay. Cung cấp các kỹ năng để giúp sinh viên soạn thảo được văn bản pháp luật. | 3 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 26 | Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam | Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, sự phát triển của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam từ cách mạng Tháng Tám đến nay, kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con, quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, giám hộ và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. | 3 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 27 | Luật thương mại Việt Nam 2 | Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành như: giải quyết tranh chấp thương mại, mua bán hàng hóa, dịch vụ trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu giá và đấu thầu hàng hóa; vận chuyển, giao nhận và giám định hàng hóa; sở hữu cong nghiệp trong hoạt động thương mại, quy chế pháp lý về các hoạt động thương mại cụ thể... | 3 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 28 | Luật hình sự Việt Nam 2 | Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự Việt Nam và hình phạt tương ứng với các tội phạm đó. Qua đó, giúp người học vận dụng giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học luật hình sự. Học phần gồm các nội dung như: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia,xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm sở hữu, chế độ hôn nhân và gia đình, trật tự quản lý kinh tế, môi trường, ma túy, an toàn công cộng, trật tự công cộng. | 4 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 29 | Luật đất đai Việt Nam | Cung cấp cho người học các kiến thức lý luận cơ bản về ngành luật đất đai như đối tượng, phương pháp điều chỉnh và một số chế định cơ bản của luật đất đai như: địa vị pháp lý của người sử dụng đất, thủ tục hành chính trong quản lý, sủ dụng đất, chế độ pháp lý về các loại đất, giải quyết tranh chấp đất đai. | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 30 | Luật tài chính Việt Nam | Học phần Luật tài chính VN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài chính trong nền kinh tế, đặc biệt là các quan hệ Ngân sách nhà nước. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về tài chính và luật tài chính, Pháp luật về quản lý Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thu, chi Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thuế, phí, lệ phí. | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 31 | Luật tố tụng hình sự Việt Nam | Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái quát về luật tố tụng hình sự Việt Nam; nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự; chứng cứ và chứng minh; biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế khác; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giám đốc thẩm, tái thẩm. Qua đó, giúp người học cách nhìn nhận, đánh giá, xử lý các tình huống cụ thể trên thực tế. | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 31 | Luật tố tụng dân sự Việt Nam | Môn học cung cấp cho nguời học những kiến thức cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại Tòa án. Đối tuợng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về Luật Tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện tại các cơ quan tư pháp như: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng… | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 33 | Luật ngân hàng Việt Nam | Học phần Luật Ngân hàng Việt Nam được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống Ngân hàng. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Những vấn đề lí luận cơ bản về Ngân hàng Việt Nam; khái niệm và pháp luật về ngân hàng, tổ chức tín dụng, cho thuê tài chính, thanh toán, ngoại hối.... | 2 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 34 | Luật tố tụng hành chính Việt Nam | Cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về khoa học luật hành chính, thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của tòa án. | 2 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 35 | Tham quan thực tế | Học phần bao gồm các hoạt động đi tham quan thực tế một số địa danh, cơ quan, tổ chức... nhằm tìm hiểu các hoạt động liên quan đến chuyên ngành luật. Những kiến thức có được từ kết quả của học phần nhằm bổ sung cứ liệu thực tế vào nội dung bài giảng của chương trình. | 1 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 36 | Luật sở hữu trí tuệ | Học phần cung cấp hệ thống kiến thức về cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ các quan hệ sở hữu trí tuệ, chống lại hành vi vi phạm bản quyền và sở hữu công nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung: quyền tác giả và các quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 37 | Công pháp quốc tế | Trang bị cho người học những kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, vấn đề dân cư, vần đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế. | 3 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 38 | Tư pháp quốc tế | Trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; Nguyên tắc cũng như các quy định thực định của Pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Thừa kế; Hôn nhân và gia đình; Lao động. Nguyên tắc và các quy định thực chất của pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài. | 3 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 39 | Pháp luật cộng đồng ASEAN | Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 40 | Công chứng, chứng thực | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, thông qua đó, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và các vấn đề có liên quan bao gồm: Khái niệm và nguyên tắc hành nghề công chứng; công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; quản lý nhà nước về công chứng; thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch; quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu công chứng; lưu trữ hồ sơ công chứng; văn bản công chứng, giá trị pháp lý của văn bản công chứng; giải quyết khiếu nại, tranh chấp và xử lý vi phạm về công chứng. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 41 | Luật hiến pháp nước ngoài | Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về Hiến pháp tư sản, cụ thể là chế độ bầu cử, các mô hình chính thể và cấu trúc nhà nước, những Đảng phái chính trị tư sản và tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 42 | Kỹ năng tư vấn pháp luật | Giới thiệu và cung cấp cho người học kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn một số loại việc cụ thể. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 43 | Kỹ năng nghiên cứu và lập luận | Học phần trang bị cho người người học các kỹ năng tư duy và ngôn ngữ như: kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện, qua đó giúp người học biết nghĩ một cách sâu sắc, viết một cách chính xác, nói một cách thuyết phục. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 44 | Luật thương mại quốc tế | Học phần Luật thương mại quốc tế được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong lĩnh vực thương mại giữa các nước trên thế giới. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế, nguyên tắc thương mại, các thiết chế thương mại quốc tế, quy định cơ bản về thương mại, vấn đề môi trường trong GATT, giải quyết tranh chấp, thương mại giữa các quốc gia, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, phương tiện thanh toán quốc tế, hợp đồng vận tải, bảo hiểm hàng hóa trong vận tải, khiếu nại, giải quyết tranh chấp. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 45 | Luật đầu tư | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về khái quát về pháp luật đầu tư***,*** khái quát phân loại về dự án đầu tư***,***các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tưnội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế***,p***háp luật về đầu tư ra nước ngoài ***n***ội dung về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước***,k***hái niệm và đặc trưng của các khu kinh tế đặc biệt. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 46 | Luật cạnh tranh | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lí luận về pháp luật cạnh tranh thị trường liên quan***,*** thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, hành vị lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường,vị trí độc quyền, tập trung kinh tế theo luật cạnh tranh Việt Nam***,*** khái quát về cạnh tranh không lành mạnh, miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 47 | Pháp luật cộng đồng ASEAN | Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 48 | Quản trị kinh doanh | Học phần Quản trị kinh doanh tổng hợp nghiên cứu tổng quan về khái lược về quản trị kinh doanh, nhà quản trị, tạo lâp doanh nghiêp, quản trị sản xuất, quản trị nhân lực, quản trị chât lượng, quản trị công nghệ, quản trị cung ứng nguyên vật liệu, quản trị tiêu thụ, quản trị các tài chính, quản trị sự thay đổi, tính toán kết quả và chi phí hiệu quả kinh doanh. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 49 | Tiếng Anh chuyên ngành | Học phần cung cấp những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành luật, giúp sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 50 | Pháp luật về phòng chống tham nhũng | Môn học gồm những kiến thức cơ bản về pháp luật và kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng; hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong phòng, chống tham nhũng. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 51 | Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật | Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bao gồm những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động phổ biến pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật thông qua các hình thức khác nhau. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 52 | Lý luận và pháp luật về quyền con người | Cung cấp những kiến thức cơ bản về quyền con người, học phần được thiết kế bao gồm những nội dung: Khái quát về quyền con người, khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người, các quyền dân sự và chính trị trong luật quốc tế; các quyền về kinh tế, xã hội, văn hóa trong luật quốc tế; cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người; lịch sử phát triển và quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người; pháp luật và cơ chế thúc đẩy thực hiện quyền con người ở Việt Nam. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 53 | Luật chứng khoán | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chào bán chứng khoán, thị trường giao dịch chứng khoán, kí, lưu, kí bù trừ và thanh toán chứng khoán, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán, công ty quản lí quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát quỹ đầu tư chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán, quản lí nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, xử lí vi phạm và tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 54 | Luật kinh doanh bảo hiểm | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của kinh tế bảo hiểm***,*** bảo hiểm xã hội***,*** bảo hiểm thương mại bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển***,*** bảo hiểm tàu thủy***,*** bảo hiểm con người***,*** bảo hiểm nông nghiệp***,*** bảo hiểm hỏa hoạn***,*** bảo hiểm xe cơ giới***.*** | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 55 | Lễ tân ngoại giao | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề chung về lễ tân trong hoạt động ngoại giao, một số quy định cụ thể trong lễ tân, quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao tiếp xúc và đàm phán với người nước ngoài, công tác lãnh sự quản lí người nước ngoài ở Việt Nam, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 56 | Thực tập nghề nghiệp | Học phần này tổ chức cho sinh viên ngành luật học, sau khi đã tích lũy các kiến thức cơ bản và cơ sở ngành, được tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng, thực hiện pháp luật. Sinh viên sẽ lựa chọn nội dung thực tập, xây dựng đề cương sau đó đến cơ sở thực tập thực hiện các nội dung của đề cương. Tại cơ sở thực tập sinh viên sẽ được các cán bộ của cơ sở hướng dẫn thực hiện các nội dung theo đề cương hoặc thực hiện các nội dung khác tùy theo tình hình thực tế của đơn vị, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thực tế của đơn vị, tiếp xúc với các cán bộ chuyên trách để nâng cao các kỹ năng của nghề nghiệp. | 5 | HỌC KỲ 8 | Báo cáo, phỏng vấn |
| 57 | Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp |  | 6 | HỌC KỲ 8 | Báo cáo, phỏng vấn  (Viết, vấn đáp) |
| **II. Khóa 61:** | | | | | |
| TT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
| 1 | Triết học Mác - Lênin | Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. | 3 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 2 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | Cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; về bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 3 | Tâm lý học | Nội dung học phần: Tâm lý học trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 4 | Xã hội học đại cương | Nội dung học phần: Trình bày các quan điểm về xã hội; trình bày bản chất, qui luật xã hội theo quan điểm mác xít; những quy luật xã hội ở Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 5 | Kỹ năng mềm | Cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kỹ năng mềm và những kỹ năng cụ thể, cần thiết đối với sinh viên chuyên ngành Luật, bao gồm kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật; Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích; Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với đối tác; Có kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường công việc trong nước và quốc tế. | 3 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 6 | Đạo đức học | Học phần Đạo đức học bao gồm những nội dung cơ bản là: Đối tượng, nhiệm vụ của Đạo đức học; nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức; các kiểu đạo đức trong lịch sử và quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác; một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học; những nguyên tắc của đạo đức mới và tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới; một số vấn đề đạo đức trong điều kiện hiện đại hóa xã hội hiện nay. | 2 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 7 | Lý luận về nhà nước và pháp luật 1 | Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung như hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật và kinh tế, văn hóa, xã hội; hệ thống các kiến thức cơ bản về pháp luật bao gồm: thuộc tính, chức năng, hình thức, nguồn và nguyên tắc pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và nhà nước với các phương tiện điều chỉnh, thiết chế xã hội khác; nhà nước pháp quyền. Nội dung môn học đề cập các vấn đề cơ bản về cơ chế điều chỉnh pháp luật; hoạt động xây dựng và thực hiện, áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật. | 3 | HỌC KỲ 1 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 8 | Kinh tế chính trị | Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 9 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin | 2 |  | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 10 | Lý luận về nhà nước và pháp luật 2 | Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, nhà nước và pháp luật phong kiến, nhà nước và pháp luật tư sản, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam, pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | 3 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 11 | Phương pháp NCKH và khởi nghiệp | Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của phương pháp luận NCKH, phương pháp luận NCKH chuyên ngành và các thao tác khi thực hiện NCKH thuộc chuyên ngành Luật; các khái niệm về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 12 | Logic học | Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của logic học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, chức năng và quan hệ giữa các hình thức tư duy các quy luật, các phương pháp suy luận và chứng minh lôgic. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 13 | Tin học | Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về Tin học, Hệ điều hành; Các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; Các kỹ thuật và kỹ năng sử dụng bảng tính điện tử. | 2 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 14 | Luật hiến pháp Việt Nam | Học phần cung cấp những vấn đề quan trọng về sự ra đời của Hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế; chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương. | 4 | HỌC KỲ 2 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 15 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 3 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 16 | Luật dân sự Việt Nam 1 | Học phần Luật dân sự Việt Nam 1 cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung của Luật dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; đặc điểm, nguyên tắc của QHPL dân sự; chủ thể, khách thể, nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt các QHPL dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện, quyền sở hữu, quyền thừa kế… | 3 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 17 | Tin học ứng dụng | Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0; Các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện; Giới thiệu về mạng máy tính, internet; Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet; Phần mềm trình diễn thông tin. | 2 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 18 | Lịch sử các học thuyết chính trị pháp lí | Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lịch sử các học thuyết chính trị pháp lí và các học thuyết chính trị pháp lí tiêu biểu ở các thời kỳ: Cổ đại, phong kiến và cách mạng tư sản ở Tây Âu. | 2 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 19 | Lịch sử nhà nước và pháp luật | Cung cấp những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam và thế giới như quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật, quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kỳ lịch sử, quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật | 2 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 20 | Luật hành chính Việt Nam | Bao gồm những chế định quan trọng của Luật hành chính: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước; Thủ tục hành chính; Quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; chế định pháp lý về khiếu nại tố cáo; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức của các tổ chức xã hội và của cá nhân; quản lý nhà nước về một số lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. | 4 | HỌC KỲ 3 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 21 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018) | 3 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 22 | Luật lao động Việt Nam | Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Luật Lao động như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật Lao động Việt Nam; Học và dạy nghề; Khái niệm, ý nghĩa, nội dung, hình thức và giao kết hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động vô hiệu; Cho thuê lại lao động; Một số vấn đề pháp lý về tiền lương; Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; An toàn và vệ sinh lao động; Trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất; Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; Đình công và giải quyết các cuộc đình công. | 3 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 23 | Luật dân sự Việt Nam 2 | Học phần Luật dân sự Việt Nam 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự. Học phần cũng giới thiệu các hợp đồng dân sự thông dụng đến người học như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi, tặng cho, vay, thuê tài sản... Ngoài ra, học phần Luật dân sự Việt Nam II còn bao gồm những kiến thức về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, về chuyển quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. | 4 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 24 | Luật thương mại Việt Nam 1 | Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành, như: hành vi thương mại và thương nhân, địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh, pháp luật về thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp. | 2 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 25 | Luật hình sự Việt Nam 1 | Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp tại Phần chung của Bộ luật Hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự Việt Nam; tội phạm; các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm; khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; trách nhiệm hình sự và hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt; trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội. | 3 | HỌC KỲ 4 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 26 | Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật | Trang bị các kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật; kỹ thuật xây dựng những văn bản pháp luật hiện nay. Cung cấp các kỹ năng để giúp sinh viên soạn thảo được văn bản pháp luật. | 3 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 27 | Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam | Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, sự phát triển của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam từ cách mạng Tháng Tám đến nay, kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con, quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, giám hộ và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. | 3 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 28 | Luật thương mại Việt Nam 2 | Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành như: giải quyết tranh chấp thương mại, mua bán hàng hóa, dịch vụ trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu giá và đấu thầu hàng hóa; vận chuyển, giao nhận và giám định hàng hóa; sở hữu cong nghiệp trong hoạt động thương mại, quy chế pháp lý về các hoạt động thương mại cụ thể... | 3 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 29 | Luật hình sự Việt Nam 2 | Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự Việt Nam và hình phạt tương ứng với các tội phạm đó. Qua đó, giúp người học vận dụng giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học luật hình sự. Học phần gồm các nội dung như: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia,xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm sở hữu, chế độ hôn nhân và gia đình, trật tự quản lý kinh tế, môi trường, ma túy, an toàn công cộng, trật tự công cộng. | 4 | HỌC KỲ 5 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 30 | Luật đất đai Việt Nam | Cung cấp cho người học các kiến thức lý luận cơ bản về ngành luật đất đai như đối tượng, phương pháp điều chỉnh và một số chế định cơ bản của luật đất đai như: địa vị pháp lý của người sử dụng đất, thủ tục hành chính trong quản lý, sủ dụng đất, chế độ pháp lý về các loại đất, giải quyết tranh chấp đất đai. | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 31 | Luật tài chính Việt Nam | Học phần Luật tài chính VN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài chính trong nền kinh tế, đặc biệt là các quan hệ Ngân sách nhà nước. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về tài chính và luật tài chính, Pháp luật về quản lý Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thu, chi Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thuế, phí, lệ phí. | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 32 | Luật tố tụng hình sự Việt Nam | Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái quát về luật tố tụng hình sự Việt Nam; nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự; chứng cứ và chứng minh; biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế khác; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giám đốc thẩm, tái thẩm. Qua đó, giúp người học cách nhìn nhận, đánh giá, xử lý các tình huống cụ thể trên thực tế. | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 33 | Luật tố tụng dân sự Việt Nam | Môn học cung cấp cho nguời học những kiến thức cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại Tòa án. Đối tuợng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về Luật Tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện tại các cơ quan tư pháp như: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng… | 3 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 34 | Luật ngân hàng Việt Nam | Học phần Luật Ngân hàng Việt Nam được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống Ngân hàng. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Những vấn đề lí luận cơ bản về Ngân hàng Việt Nam; khái niệm và pháp luật về ngân hàng, tổ chức tín dụng, cho thuê tài chính, thanh toán, ngoại hối.... | 2 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 35 | Luật tố tụng hành chính Việt Nam | Cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về khoa học luật hành chính, thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của tòa án. | 2 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 36 | Tham quan thực tế | Học phần bao gồm các hoạt động đi tham quan thực tế một số địa danh, cơ quan, tổ chức... nhằm tìm hiểu các hoạt động liên quan đến chuyên ngành luật. Những kiến thức có được từ kết quả của học phần nhằm bổ sung cứ liệu thực tế vào nội dung bài giảng của chương trình. | 1 | HỌC KỲ 6 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 37 | Luật sở hữu trí tuệ | Học phần cung cấp hệ thống kiến thức về cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ các quan hệ sở hữu trí tuệ, chống lại hành vi vi phạm bản quyền và sở hữu công nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung: quyền tác giả và các quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 38 | Công pháp quốc tế | Trang bị cho người học những kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, vấn đề dân cư, vần đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế. | 3 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 39 | Tư pháp quốc tế | Trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; Nguyên tắc cũng như các quy định thực định của Pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Thừa kế; Hôn nhân và gia đình; Lao động. Nguyên tắc và các quy định thực chất của pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài. | 3 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 40 | Pháp luật cộng đồng ASEAN | Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 41 | Công chứng, chứng thực | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, thông qua đó, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và các vấn đề có liên quan bao gồm: Khái niệm và nguyên tắc hành nghề công chứng; công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; quản lý nhà nước về công chứng; thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch; quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu công chứng; lưu trữ hồ sơ công chứng; văn bản công chứng, giá trị pháp lý của văn bản công chứng; giải quyết khiếu nại, tranh chấp và xử lý vi phạm về công chứng. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 42 | Luật hiến pháp nước ngoài | Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về Hiến pháp tư sản, cụ thể là chế độ bầu cử, các mô hình chính thể và cấu trúc nhà nước, những Đảng phái chính trị tư sản và tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 43 | Kỹ năng tư vấn pháp luật | Giới thiệu và cung cấp cho người học kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn một số loại việc cụ thể. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 44 | Kỹ năng nghiên cứu và lập luận | Học phần trang bị cho người người học các kỹ năng tư duy và ngôn ngữ như: kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện, qua đó giúp người học biết nghĩ một cách sâu sắc, viết một cách chính xác, nói một cách thuyết phục. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 45 | Luật thương mại quốc tế | Học phần Luật thương mại quốc tế được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong lĩnh vực thương mại giữa các nước trên thế giới. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế, nguyên tắc thương mại, các thiết chế thương mại quốc tế, quy định cơ bản về thương mại, vấn đề môi trường trong GATT, giải quyết tranh chấp, thương mại giữa các quốc gia, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, phương tiện thanh toán quốc tế, hợp đồng vận tải, bảo hiểm hàng hóa trong vận tải, khiếu nại, giải quyết tranh chấp. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 46 | Luật đầu tư | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về khái quát về pháp luật đầu tư***,*** khái quát phân loại về dự án đầu tư***,***các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tưnội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế***,p***háp luật về đầu tư ra nước ngoài ***n***ội dung về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước***,k***hái niệm và đặc trưng của các khu kinh tế đặc biệt. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 47 | Luật cạnh tranh | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lí luận về pháp luật cạnh tranh thị trường liên quan***,*** thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, hành vị lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường,vị trí độc quyền, tập trung kinh tế theo luật cạnh tranh Việt Nam***,*** khái quát về cạnh tranh không lành mạnh, miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 48 | Pháp luật cộng đồng ASEAN | Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 49 | Quản trị kinh doanh | Học phần Quản trị kinh doanh tổng hợp nghiên cứu tổng quan về khái lược về quản trị kinh doanh, nhà quản trị, tạo lâp doanh nghiêp, quản trị sản xuất, quản trị nhân lực, quản trị chât lượng, quản trị công nghệ, quản trị cung ứng nguyên vật liệu, quản trị tiêu thụ, quản trị các tài chính, quản trị sự thay đổi, tính toán kết quả và chi phí hiệu quả kinh doanh. | 2 | HỌC KỲ 7 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 50 | Tiếng Anh chuyên ngành | Học phần cung cấp những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành luật, giúp sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 51 | Pháp luật về phòng chống tham nhũng | Môn học gồm những kiến thức cơ bản về pháp luật và kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng; hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong phòng, chống tham nhũng. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 52 | Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật | Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bao gồm những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động phổ biến pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật thông qua các hình thức khác nhau. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 53 | Lý luận và pháp luật về quyền con người | Cung cấp những kiến thức cơ bản về quyền con người, học phần được thiết kế bao gồm những nội dung: Khái quát về quyền con người, khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người, các quyền dân sự và chính trị trong luật quốc tế; các quyền về kinh tế, xã hội, văn hóa trong luật quốc tế; cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người; lịch sử phát triển và quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người; pháp luật và cơ chế thúc đẩy thực hiện quyền con người ở Việt Nam. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 54 | Luật chứng khoán | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chào bán chứng khoán, thị trường giao dịch chứng khoán, kí, lưu, kí bù trừ và thanh toán chứng khoán, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán, công ty quản lí quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát quỹ đầu tư chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán, quản lí nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, xử lí vi phạm và tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 55 | Luật kinh doanh bảo hiểm | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của kinh tế bảo hiểm***,*** bảo hiểm xã hội***,*** bảo hiểm thương mại bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển***,*** bảo hiểm tàu thủy***,*** bảo hiểm con người***,*** bảo hiểm nông nghiệp***,*** bảo hiểm hỏa hoạn***,*** bảo hiểm xe cơ giới***.*** | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 56 | Lễ tân ngoại giao | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề chung về lễ tân trong hoạt động ngoại giao, một số quy định cụ thể trong lễ tân, quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao tiếp xúc và đàm phán với người nước ngoài, công tác lãnh sự quản lí người nước ngoài ở Việt Nam, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại. | 2 | HỌC KỲ 8 | Thái độ CC, KT thường xuyên, thi  vấn đáp, viết |
| 57 | Thực tập nghề nghiệp | Học phần này tổ chức cho sinh viên ngành luật học, sau khi đã tích lũy các kiến thức cơ bản và cơ sở ngành, được tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng, thực hiện pháp luật. Sinh viên sẽ lựa chọn nội dung thực tập, xây dựng đề cương sau đó đến cơ sở thực tập thực hiện các nội dung của đề cương. Tại cơ sở thực tập sinh viên sẽ được các cán bộ của cơ sở hướng dẫn thực hiện các nội dung theo đề cương hoặc thực hiện các nội dung khác tùy theo tình hình thực tế của đơn vị, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thực tế của đơn vị, tiếp xúc với các cán bộ chuyên trách để nâng cao các kỹ năng của nghề nghiệp. | 5 | HỌC KỲ 8 | Báo cáo, phỏng vấn |
| 58 | Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp |  | 6 | HỌC KỲ 8 | Báo cáo, phỏng vấn  (Viết, vấn đáp) |

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2021*

**NGƯỜI LẬP BIỂU TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Phùng Thị Loan Nguyễn Văn Duy**